

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ TRONG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TRONG CÁC TRƯỜNG CÔNG AN NHÂN DÂN HIỆN NAY

HÀ TIẾN DŨNG  
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 05/10/2025. Sửa chữa xong 31/10/2025. Duyệt đăng 04/11/2025.

## Abstract

The People's Police are the central force responsible for protecting national security, maintaining social order and safety, and combating crime and law violations related to national security. Therefore, education and training at People's Police academies and universities need to be reformed in both content and teaching methods to enhance training quality and address current needs. Innovating teaching methods is vital for developing a highly qualified workforce officers with strong ethical qualities, professional skills, political resilience, legal knowledge, technological proficiency, foreign language abilities, and practical skills who can effectively carry out their duties amid new and increasingly complex challenges.

**Keywords:** People's Police, science and technology, teaching methods.

## 1. Đặt vấn đề

Ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực giáo dục là việc áp dụng, sử dụng kết hợp những phát minh, những thành tựu của công nghệ vào hoạt động giảng dạy để cải tiến phương pháp, hình thức và công cụ giảng dạy và học tập. Có thể duy trì hoạt động dạy và học trên phạm vi cả nước ở tất cả các cấp học nói chung ngay trong đại dịch Covid từ đầu năm 2020 đến nay bằng hình thức trực tuyến đã thực sự là một minh chứng rõ nét, là bước đột phá trong việc triển khai ứng dụng công nghệ trong giáo dục. Ứng dụng khoa học công nghệ trong đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) ở các học viện, trường đại học Công an nhân dân (CAND) hiện nay là một tất yếu khách quan, xuất phát từ thành tựu của khoa học giáo dục hiện đại về PPDH tiên tiến hiện nay. Đặc biệt, môi trường giảng dạy ở các học viện, trường đại học CAND là môi trường đặc thù, có những nét khác biệt với các học viện trường đại học nói chung. Vì vậy, việc xác định đổi mới PPDH sử dụng PPDH tiên tiến, hiện đại là vấn đề then chốt để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo (GDĐT) ở học viện, trường đại học CAND hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Những vấn đề lý luận về ứng dụng khoa học công nghệ vào giảng dạy, học tập

Theo quan niệm của dạy học truyền thống, học là quá trình tiếp thu và lĩnh hội, qua đó hình thành kiến thức, kỹ năng, tư tưởng, tình cảm - Dạy học hiện đại cho rằng học là quá trình kiến tạo, nghiên cứu, tìm tòi, khám phá, phát hiện, luyện tập, khai thác và xử lý thông tin... tự hình thành hiểu biết, năng lực và phẩm chất. Do quan niệm và bản chất khác nhau nên mục tiêu hướng đến cũng khác nhau. Dạy theo lối cũ chú trọng đến việc cung cấp tri thức, kỹ xảo, học để thi cử, nên thường thi xong người học sẽ quên đi ngay kiến thức đã học trước đó, ngược lại dạy học ngày nay chú trọng đến việc rèn luyện tư duy phân tích, tổng hợp, phản biện, khuyến khích sáng tạo, tăng cường hợp tác, dạy phương pháp, rèn kỹ năng đọc hiểu và tự nghiên cứu. Qua đó, người học học để đáp ứng được những yêu cầu của cuộc sống hiện tại và chuẩn bị hành trang cho tương lai. Người học thấy việc học là cần thiết, giúp ích cho

Email: [Dunghat02@gmail.com](mailto:Dunghat02@gmail.com)

chính mình và gián tiếp mang lại lợi ích cho xã hội [1].

Nội dung của dạy học truyền thống gói gọn trong sách vở và những gì nhận được trên lớp do giáo viên (GV) truyền đạt. Với cách học hiện đại, người học được tiếp cận kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau, đó là: GV, sách, báo, bảo tàng, các học liệu mở, học qua Internet. Việc khai thác tìm hiểu những thông tin nào là hoàn toàn tùy thuộc vào nhu cầu, kinh nghiệm của người học. Phương pháp diễn giảng, truyền thụ kiến thức một chiều, hình thức tổ chức cố định giới hạn trong bốn bức tường của lớp học khác xa với hình thức tổ chức lớp ở dạy học hiện đại. Dạy học trong môi trường hiện nay hết sức cơ động và linh hoạt, học ở lớp, học online, học trong phòng thí nghiệm, thực nghiệm ở hiện trường, thực tập tại các nhà máy, doanh nghiệp, tự học cá nhân, học và làm việc theo nhóm. Và trên hết, sự khác nhau đặc biệt giữa dạy và học truyền thống với dạy và học hiện đại đó là việc ứng dụng một cách phổ biến những ứng dụng của khoa học công nghệ hiện đại vào công tác giảng dạy và học tập.

Chỉ nói riêng đến lĩnh vực giáo dục đại học, trong thời đại công nghệ số với sự bùng nổ của Internet, việc người học sở hữu những chiếc máy tính hay điện thoại thông minh có kết nối Internet ngày càng trở nên phổ biến. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến phương pháp dạy và học, đã làm thay đổi hoàn toàn phương thức giáo dục truyền thống, vươn tới một không gian giáo dục chủ động và toàn cầu. Những nền tảng số cho giáo dục ngày càng được ứng dụng rộng rãi ở hầu hết các trường đại học trong nước.

E-learning là một hình thức giáo dục, học tập dựa trên sự kết nối của Internet. GV và học viên đều có thể tham gia vào lớp học được mở trên hệ thống thông qua máy tính máy tính bảng hay điện thoại thông minh có kết nối Internet. Khi đăng nhập vào hệ thống, không gian được tổ chức như một lớp học, GV có thể trực tiếp giảng dạy cho người học hoặc giao bài tập, lưu trữ bài giảng, tài liệu học tập dưới nhiều định dạng khác nhau như Word, PDF, Video,... Học viên có thể theo dõi bài giảng trực tuyến hoặc có thể học tập bất cứ lúc nào, nộp bài tập cho GV, thảo luận trong forum, thực hiện các bài kiểm tra trắc nghiệm, tự luận, đúng sai,... Cụ thể E-learning có những công cụ hỗ trợ giảng dạy như: Sử dụng công cụ soạn bài điện tử; Công cụ mô phỏng; Công cụ tạo bài kiểm tra; Công cụ tạo bài trình bày có multimedia; Công cụ seminar điện tử,...

Ngoài ra còn có một số các ứng dụng phần mềm như Camtasia Studio. Những phần mềm này cho phép chúng ta dễ dàng tạo các video hướng dẫn, giải thích, các khóa học trực tuyến với khả năng của chương trình là không giới hạn. Kết nối với người học thông qua các phim ghi hình màn hình, âm thanh, tường thuật giọng nói, PowerPoint, các video hình trong hình và webcam. Các công cụ chủ yếu như: Ghi hình lại mọi thứ; Thiết lập các tùy biến; Thêm một số hiệu ứng; Ghi hình trong hình; Hiệu chỉnh lại đoạn phim ghi được; Xuất phim ra một định dạng theo yêu cầu; Chia sẻ và trình chiếu giáo án điện tử. Microsoft Teams, Zoom là những ứng dụng được nhiều trường đại học sử dụng để thực hiện giảng dạy trực tuyến trong thời kỳ Covid bởi giao diện thân thiện, dễ sử dụng và tích hợp nhiều tính năng phục vụ cho các hoạt động liên quan đến công tác giảng dạy một cách đầy đủ nhất có thể. Người học sử dụng tích hợp công nghệ trong thời đại số trong việc học có thể coi là người học số, người giảng dạy là người dạy số và môi trường học tập giảng dạy là một môi trường số.

Quá trình tương tác của người học với các sản phẩm của trí tuệ nhân tạo (AI), ứng dụng Robot trong dạy học, công nghệ nhận diện khuôn mặt (*Face recognition*), tâm trắc (*Biometrics*), nhận diện cảm xúc (*Emotive recognition*),... sẽ tạo ra các cơ hội tiếp cận thông tin mới mẻ, đa dạng và hiệu quả hơn đối với học tập cá nhân hóa. Với những học phần đặc biệt, ứng dụng thực tế ảo (VR)/thực tế tăng cường (AR)/thực tế hỗn hợp (MR)/thực tế tạo ảnh (CR),... sẽ tạo ra các cơ hội tương tác trong không gian vật chất/ảo, đa chiều, tăng khả năng tiếp cận, xử lý thông tin; mở rộng không gian, môi trường học tập; phát triển năng lực tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề của cả người học và người dạy, qua đó chất lượng dạy và học không ngừng được tăng lên [4].

**2.2. Thực tiễn ứng dụng khoa học công nghệ trong đổi mới phương pháp giảng dạy trong các trường Công an nhân dân**

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT trong CAND; Nghị quyết số 109-NQ/QUTW ngày 11/02/2019 của Quân ủy Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội, nhất là cấp chiến dịch, chiến lược đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Ngày 25/5/2022, Đảng ủy Công an Trung ương đã ban hành Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA để cụ thể hóa Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị và quán triệt triển khai thực hiện trong toàn lực lượng. Đến nay, hoạt động giảng dạy của các học viện, trường đại học CAND đã có nhiều đổi mới về nội dung, chương trình, phương pháp, phương tiện dạy học theo hướng tích cực, chủ động, sáng tạo, phát huy tinh thần tự học, tự rèn luyện và áp dụng những kỹ năng vào hoạt động thực tiễn; bám sát sự phát triển của thực tiễn xây dựng Quân đội và phù hợp với từng đối tượng người học. Với những PPDH đó đã làm thay đổi thay đổi cách dạy và cách học truyền thống ở các học viện, trường đại học, từ đó, nâng cao chất lượng GDĐT, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ. Bên cạnh đó, các học viện, trường đại học CAND đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, tập trung hướng vào các hoạt động nghiên cứu cơ bản, triển khai với nhiều đề tài, công trình nghiên cứu đạt chất lượng, hiệu quả cao, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới.

Đến nay, có 9 học viện, trường đại học CAND, bao gồm (Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện Chính trị CAND, Học viện Quốc tế; Đại học An ninh nhân dân, Đại học Cảnh sát, Đại học Phòng cháy – chữa cháy, Đại học Kỹ thuật – Hậu cần CAND), với tổng số 5.000 GV, cán bộ quản lý giáo dục, trong đó có 24 giáo sư, 119 phó giáo sư, 5 nhà giáo nhân dân, 37 nhà giáo ưu tú, 561 tiến sĩ, 2.583 thạc sĩ. Đây là những cán bộ có năng lực, trình độ tham gia giảng dạy và cũng là lực lượng nòng cốt quyết định việc nâng cao chất lượng GDĐT tại các học viện, trường đại học CAND [2].

Công tác đào tạo, bồi dưỡng về trình độ lý luận chính trị, kiến thức pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ ngày càng được chú trọng. Mỗi học viên được quan tâm, trang bị những tri thức liên ngành liên quan nhiều đến công tác công an, bổ sung những kỹ năng mềm trong các vấn đề xã hội. Đồng thời, chú trọng hoàn thiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm tính liên thông, thống nhất; tổ chức dạy học trực tuyến đối với một số nội dung không thuộc danh mục bí mật Nhà nước. Kết hợp chặt chẽ giữa đổi mới nội dung, chương trình và PPDH; chú trọng chất lượng, hiệu quả GDĐT, thực hiện đào tạo theo nhu cầu công tác, theo địa chỉ sử dụng và theo yêu cầu vị trí việc làm nhằm cung cấp, bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao trong lực lượng CAND.

Điển hình như, Học viện CSND, đối với công tác giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo nói chung và các môn học có nội dung thực hành, thực nghiệm nói riêng, hiện nay Học viện đã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp tổ chức đào tạo như: Học viện là một trong những cơ sở giáo dục đại học đầu tiên của đất nước đã đầu tư trang bị toàn bộ hệ thống bậc thông minh, bảng thông minh cho tất cả các giảng đường; hệ thống phòng học trực tuyến kết nối với các điểm cầu khác nhau để chia sẻ bài giảng của các giảng viên có kinh nghiệm và chuyên môn tốt; hệ thống camera giám sát phòng học để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong giáo dục và hoạt động thanh tra, kiểm tra. Đội ngũ GV của Học viện đã chủ động, nhạy bén trong việc thay đổi tư duy và phương pháp, kịp thời nắm bắt những công nghệ mới và ứng dụng trong tổ chức giảng dạy như việc xây dựng và thiết kế bài giảng điện tử, ứng dụng các phần mềm tiện tích trong hệ thống E-learning, tìm kiếm nguồn tài liệu để phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, sử dụng thành thạo các công cụ, phương tiện hiện đại mà Học viện đã trang bị để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong nhà trường. Tuy nhiên, trong điều kiện Học viện đang triển khai nhiều nội dung chương trình, nhiều phương thức tổ chức đào tạo, nhiều hệ đào tạo khác nhau, Học viện cần thiết có các biện pháp mạnh mẽ, đồng bộ, tập trung đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tư duy sáng tạo và năng lực tự học của người học, gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành, nâng cao kỹ năng thực hành cho học viên. Với phương châm đó thì trong công tác giảng dạy, huấn luyện các môn học có nội dung thực hành, thực nghiệm các GV cần nêu cao tính chủ động trong việc không ngừng tìm tòi, nghiên cứu về đặc điểm thể

chất, thao trường, bãi tập, công cụ phương tiện để xây dựng và triển khai các phương pháp giảng dạy, huấn luyện phù hợp, trong đó cần nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ mô phỏng phục vụ học tập của SV. Việc nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó có việc đưa công nghệ mô phỏng vào hỗ trợ nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động huấn luyện, thực hành là nhu cầu và xu thế tất yếu hiện nay trong tổ chức đào tạo của các nhà trường trên thế giới và khu vực. Ở trong nước, nhiều cơ sở giáo dục đại học như khối các nhà trường Quân đội, khối trường Kỹ thuật, khối trường đào tạo ngành Y đã ứng dụng và triển khai hiệu quả công nghệ mô phỏng trong tổ chức đào tạo [5].

Hiện nay, ứng dụng công nghệ mô phỏng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt trong hoạt động giáo dục và đào tạo đã trở thành xu hướng và động lực tất yếu trong đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng đào tạo. Nhận thức được tính hữu ích và ứng dụng cao thông qua công nghệ mô phỏng, nhiều cơ sở giáo dục đã nghiên cứu và triển khai vào việc tổ chức giảng dạy, học tập các học phần trong chương trình đào tạo, đặc biệt là khối các trường kỹ thuật, quân đội, y, dược...

Trong hoạt động giáo dục đào tạo của hệ thống các nhà trường Công an, việc ứng dụng công nghệ mô phỏng cũng đã được triển khai ứng dụng vào việc đào tạo các môn học có thời lượng thực hành chiếm tỷ lệ cao, các môn học cần sự mô tả, hướng dẫn kỹ năng, phương pháp cụ thể như: sử dụng phương tiện giao thông, pháp y hình sự, thu thập dấu vết, vật chứng, chiến thuật bắt, khám xét... Đặc biệt từ năm 2019, được sự quan tâm của Bộ Công an và các đơn vị chức năng đã đầu tư, trang bị cho phòng bắn điện tử hiện đại. Bản chất và phương thức hoạt động của hai phòng bắn này là dựa vào công nghệ mô phỏng trường bắn ảo phục vụ quá trình huấn luyện các loại súng ngắn và súng tiểu liên.

Từ năm học 2022 đến nay, các trường CAND triển khai vận hành thí điểm cho SV các lớp chất lượng cao theo mô hình tổ chức học lý thuyết các kỹ năng cơ bản, kiểm tra điều kiện trong phòng bắn điện tử, nếu SV bắn điều kiện đạt yêu cầu trong phòng bắn điện tử thì mới được thi kết thúc học phần tại trường bắn đạn thật. Kết quả triển khai cho thấy có lớp học đã đạt được 97% SV đạt chuẩn đầu ra về bắn súng trong lần bắn đầu tiên (SV đạt từ 70/100 điểm đối với hai bài bắn súng ngắn, bắn nhanh và bắn chậm, mỗi bài 05 viên, điểm tối thiểu của mỗi bài bắn là 25 điểm). Điều đó cho thấy hiệu quả cao trong triển khai công tác huấn luyện, đảm bảo an toàn trường bắn, đồng thời giúp tiết kiệm được một cơ sở đạn lớn phục vụ học tập [3].

Với mục tiêu đào tạo sĩ quan thực hành, rèn luyện và nâng cao tay nghề cho SV, vận dụng và thực hiện thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ được giao sau khi tốt nghiệp, các nhà trường Công an cần đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mô phỏng trong tổ chức đào tạo các môn học hiện nay. Căn cứ vào đặc điểm đặc thù của các môn học và chu trình tổ chức huấn luyện, đào tạo, công nghệ mô phỏng có thể được ứng dụng trong huấn luyện, đào tạo đối với một số nội dung cụ thể trong tổ chức đào tạo tại các nhà trường Công an như sau:

- Huấn luyện sử dụng vũ khí: Mô phỏng hệ thống huấn luyện bắn súng cá nhân (súng ngắn K54, K59, súng tiểu liên AK 47): Các bài cơ bản, bắn bia tính điểm; Các bài bắn tình huống theo giáo án và yêu cầu của GV; Tình huống huấn luyện bắn ứng dụng trong các điều kiện thực tế: tại các nơi công cộng: đường phố, bến xe, khách sạn nhà hàng ...

- Huấn luyện kỹ thuật nghiệp vụ: Huấn luyện kỹ năng lái các phương tiện xe cơ giới, xe đặc chủng của lực lượng Cảnh sát đặc nhiệm, điều khiển xuống máy CAND trong điều kiện hoạt động trên đường thủy.

- Huấn luyện chiến thuật: Huấn luyện người chỉ huy trong sử dụng lực lượng, phối kết hợp các đơn vị trong tác chiến; Huấn luyện chiến thuật cho lực lượng đặc nhiệm trong xử lý các tình huống nghiệp vụ có sử dụng phương tiện xe cơ giới. Xây dựng các tình huống trong môi trường ảo huấn luyện các kỹ năng như trinh sát, điều tra thu thập chứng cứ, mô phỏng các biện pháp điều tra như khám xét, bắt giữ đối tượng. Mô phỏng công tác huấn luyện Cảnh sát vũ trang: chống khủng bố, bắt cóc con tin...

- Huấn luyện giáo dục truyền thống. Mô phỏng quá trình hình thành, phát triển của Học viện, của các ngành và chuyên ngành đào tạo, các sự kiện lịch sử của ngành Công an, giúp SV dễ dàng tiếp cận, nghiên cứu bài giảng và có sự tương tác, phản hồi bài giảng kịp thời.

Trong điều kiện các trường CAND đang đổi mới về nội dung, chương trình, phương thức tổ chức quản lý và đào tạo thì việc nhà trường chủ động nghiên cứu và triển khai ứng dụng công nghệ mô phỏng trong đào tạo các học phần hiện nay là định hướng và giải pháp đột phá, có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo SV các chuyên ngành.

Cùng với đó, các cơ sở đào tạo của các bộ, ngành, hợp tác quốc tế về đào tạo ngày càng đa dạng, phong phú và đi vào thực chất. Chủ động đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ trong GDĐT, đổi mới PPDH, phương pháp kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học theo hướng tinh thông, hiện đại. Tuy nhiên, việc đổi mới PPDH ở các học viện, trường đại học CAND vẫn còn một số hạn chế, bất cập, như: việc cập nhật, ứng dụng khoa học hiện đại vào đổi mới PPDH chưa cao; nội dung, chương trình GDĐT còn nặng về lý thuyết, một số môn học chưa thống nhất về hình thức, nội dung chương trình môn học...

### **2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học công nghệ**

Để khắc phục những hạn chế, bất cập trên cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

#### **2.3.1. Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên và các tổ chức, lực lượng cùng tham gia đổi mới phương pháp dạy học**

Trước tiên là vai trò của đảng ủy, ban giám đốc và cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, khoa GV trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. Trên cơ sở nghị quyết lãnh đạo của đảng ủy học viện, trường đại học CAND, các cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở, cần quán triệt nghiêm túc, cụ thể hóa vào nghị quyết cấp mình cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và khoa giáo viên. Đối với đội ngũ GV, cần tăng cường tìm hiểu, nắm bắt và áp dụng có hiệu quả những PPDH mới phù hợp với từng bài giảng, từng nội dung, từng đối tượng học viên, không máy móc, sao chép; đồng thời, tích cực dự giờ từ những GV khác để có PPDH tốt hơn. Đặc biệt là gắn với từng chức trách, nhiệm vụ cụ thể để tổ chức, thực hiện gắn PPGD với nghiên cứu khoa học. Đội ngũ GV phải là người truyền cảm hứng cho SV, học viên trong học tập, nghiên cứu và phát huy tính sáng tạo. Đặc biệt, phải lấy người học làm trung tâm của quá trình GDĐT và nghiên cứu khoa học.

Các phòng, ban, đội ngũ cán bộ, nhân viên cần hợp tác, ủng hộ việc đổi mới PPDH bằng những việc làm thực tế, cụ thể, Phòng Đào tạo cần phải đầu tư trang thiết bị kỹ thuật bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất cho GV tác nghiệp. Phòng Thông tin tư liệu bảo đảm đầy đủ tài liệu, sách giáo khoa, giáo trình để GV và học viên nghiên cứu...

Tiếp tục xây dựng định mức tiêu chuẩn trang thiết bị cho các khu huấn luyện, thực hành, thao trường, bãi tập liên hoàn và các loại phòng học, phòng thí nghiệm theo từng khoa, chuyên ngành, cấp trình độ đào tạo trong các học viện, trường CAND.

#### **2.3.2. Đổi mới đồng bộ phương pháp, mục tiêu, nội dung và các thành tố khác trong quá trình dạy học**

Mục tiêu, nội dung và các thành tố khác trong quá trình dạy học có ảnh hưởng lớn đến quá trình đổi mới PPDH. Mục tiêu đào tạo có mối quan hệ chặt chẽ với PPDH và luôn quy định phương pháp, mục tiêu đào tạo như thế nào thì phải có PPDH tương ứng. Vì vậy, cần xác định rõ từng đối tượng học viên, môn học, chương trình học để xác định mục tiêu đào tạo phù hợp. Mục tiêu đào tạo yêu cầu cao, đòi hỏi phải có nội dung, phương pháp tiên tiến tương ứng; ngược lại, tiến hành đổi mới PPDH mà mục tiêu, nội dung vẫn không thay đổi và cơ sở vật chất không bảo đảm thì không thể đổi mới được PPDH.

#### **2.3.3. Tăng cường sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại và công nghệ vào dạy học**

Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, đây là xu hướng phổ biến của các học viện, trường đại học CAND nhằm tiết kiệm thời gian, giảm nhẹ cường độ lao động dạy học, tạo sự hứng khởi cho học viên, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, góp phần đổi mới PPDH. Việc ứng dụng thành tựu khoa học – công nghệ vào quá trình dạy học là vấn đề cần thiết, do vậy, sự chọn lựa các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại và công nghệ thông tin để đổi mới PPDH phải xem xét kỹ lưỡng cho phù hợp, hiệu quả. Để đổi mới PPDH, cần xuất phát từ mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà trường, của môn học, ngành học và từng đối tượng cụ thể; mặt khác, cần nâng cao năng lực khai thác, sử dụng có hiệu quả ứng

dụng công nghệ thông tin, trên cơ sở phát huy tác dụng những phương tiện hiện có, vừa bảo đảm tính kinh tế, vừa bảo đảm tính hiện đại, tránh việc trang bị phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại nhưng sử dụng không hiệu quả hoặc chỉ để “trang trí”, phục vụ cho “tham quan”.

2.3.4. *Nghiên cứu các phương pháp dạy học mới, tiên tiến, hiện đại vận dụng vào thực tiễn trong các học viện, trường đại học Công an nhân dân*

Tăng cường tìm hiểu các PPDH mới không chỉ ở các học viện, trường đại học CAND mà có thể là các trường tiên tiến trên thế giới; đồng thời, vận dụng phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của học viện, trường đại học; phù hợp với từng bài giảng, từng môn học, từng đối tượng cụ thể, tránh dập khuôn, sao chép máy móc; đồng thời, phát huy hiệu quả những tinh hoa của PPDH quân sự Việt Nam. Vì vậy, cần tập trung nghiên cứu kỹ từng PPDH mới, tìm ra những ưu điểm và hạn chế của phương pháp đó để phát huy hiệu quả hoặc kết hợp một vài phương pháp với nhau.

2.3.5. *Tăng cường kết hợp giữa dạy học với nghiên cứu khoa học*

Gắn kết công tác giảng dạy với nghiên cứu khoa học, trong đó chú trọng xây dựng phong trào nghiên cứu khoa học cho học viên; đồng thời, vận dụng kết quả nghiên cứu khoa vào thực tiễn cuộc sống. Các nhà trường và khoa GV cần tổ chức cho GV và học viên tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học cấp học viện, trường đại học nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Công an. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, gắn kết chặt chẽ hơn nữa công tác nghiên cứu khoa học với giảng dạy và thực tiễn công tác, chiến đấu của lực lượng CAND.

### 3. Kết luận

Trong những năm qua, các trường CAND đã chủ động đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các quy trình, các hoạt động quản lý và giáo dục đào tạo. Hệ thống các trường Công an nhân dân đã triển khai và vận hành thành công điện tử theo định hướng và mô hình điều hành của Chính phủ điện tử. Qua đó, đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả công việc và tính chính xác của các dữ liệu quản lý, đồng thời tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp và tính chủ động, khoa học của đội ngũ cán bộ, GV. Xu hướng giáo dục và đào tạo ngày nay là đào tạo đi đôi với sử dụng, dạy nghề đi đôi với hướng nghiệp ngày càng trở nên phổ biến đối với các trường đại học ở trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Việc người học được tiếp cận những ứng dụng công nghệ ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường sẽ giúp rèn luyện những kỹ năng thực hành, làm việc trong môi trường công nghệ, khi ra trường sẽ sớm hòa nhập với môi trường làm việc mới đòi hỏi những kỹ năng cũng như hiểu biết nhất định về công nghệ. Trên thực tế không chỉ dừng ở kỹ năng số, người học còn được rèn kỹ năng mềm, tư duy phản biện, khả năng nghiên cứu độc lập, và thành thạo trong phối hợp sử dụng công nghệ nên nhanh chóng đáp ứng được những đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn thực hành nghề nghiệp. Do đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục có tác động trực tiếp đến nguồn nhân lực có chất lượng cao cho doanh nghiệp, tạo điều kiện mở rộng hợp tác lao động. Việc hợp tác lao động trên thị trường, sẽ tạo sự liên kết giữa nhà trường - doanh nghiệp - người học, mang lại lợi ích cho tất cả các bên: Đối với người học, được cam kết tuyển dụng ngay sau khi tốt nghiệp. Đối với nhà trường, sẽ nâng cao thương hiệu, uy tín và vị thế trên thị trường giáo dục, đồng thời ngày càng thu hút được người học. Đối với doanh nghiệp, mô hình này sẽ giúp họ chủ động nguồn nhân lực được đào tạo bài bản theo đúng yêu cầu của doanh nghiệp.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Giáo trình Lý luận dạy và học hiện đại*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [2] Bộ Công an (2019). *Kỷ yếu hội thảo khoa học 50 năm đào tạo đại học công an nhân dân*, Hà Nội.
- [3] Cục Đào tạo (2023). *Tài liệu tập huấn công tác đào tạo trong các trường công an nhân dân*. Hà Nội.
- [4] Học viện Cảnh sát nhân dân (2023). *Hội thảo khoa học đổi mới phương pháp giảng dạy đại học đại*, Hà Nội.
- [5] Học viện Cảnh sát nhân dân (2024). *Báo cáo tổng kết công tác năm học từ năm 2019 đến năm 2024*, Hà Nội.